

Thái nguyên, ngày 06 tháng 02 năm 2026

## CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ NĂNG LỰC ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Kính gửi:

- Sở xây dựng tỉnh Thái Nguyên
- Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, nhà thầu thi công; các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng.

### 1. Thông tin về Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

- Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng: **Trung tâm Kiểm định chất lượng xây dựng Thái Nguyên.**

- Quyết định thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng xây dựng Thái Nguyên: Số 37/QĐ-UBND cấp ngày 01 tháng 7 năm 2025, cơ quan cấp: UBND tỉnh Thái Nguyên. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức thực hiện theo Quyết định số 146/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên.

- Địa chỉ: Số 11a, đường Phan Đình Phùng, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên.

- Điện thoại: 02083 759279

Fax: 02083 656954

- Email: [ttkdclxdtn@vnn.vn](mailto:ttkdclxdtn@vnn.vn)

- Tên phòng thí nghiệm: **Thí nghiệm kiểm định Thái Nguyên**

- Địa chỉ phòng thí nghiệm: Số 11a, đường Phan Đình Phùng, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên.

### 2. Thông tin về năng lực của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm (*)	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	<b>Thử nghiệm cơ lý xi măng</b>			
1	Xác định độ min, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 4030: 2003	Sàng tiêu chuẩn, cân điện tử, tủ sấy	Dương Thị Hòa; Vũ Thị Thu Phương; Nguyễn Văn Tú; Trịnh Văn Hiệp;
2	Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016: 2011	Khuôn, máy nén	
3	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn	TCVN 6017:2015	Vicat, đồng hồ, bay, chảo	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm (*)	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
4	Xác định thời gian đông kết	TCVN 8875:2012		Vương Văn Quý
5	Xác định tính ổn định thể tích	TCVN 6017:2015	Dụng cụ Le Chatelier	
<b>2</b>	<b>Thử nghiệm hỗn hợp bê tông và bê tông nặng</b>			
1	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:2022	Côn thử độ sụt	Dương Thị Hòa; Vũ Thị Thu Phương; Nguyễn Văn Tú; Trịnh Văn Hiệp; Vương Văn Quý; Dương Công Bảo
2	Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109:2022	Khuôn thép 20x20x20mm, bàn rung, cân kỹ thuật, tủ sấy	
3	Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:2022	Bình khối lượng riêng, tủ sấy, cân kỹ thuật	
4	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:2022	Cân kỹ thuật, thùng ngâm mẫu, tủ sấy	
5	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:2022	Cân kỹ thuật, thùng nấu Paraphin, tủ sấy	
6	Xác định độ chống thấm	TCVN 3116:2022	Máy thử độ chống thấm, tủ sấy	
7	Xác định độ co	TCVN 3117:2022	Đồng hồ đo độ co ngót chính xác 0.001mm, tủ khí hậu 27±2°C	
8	Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:2022	Máy nén 1500kN, máy nén 2000kN	
9	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:2022	Máy kéo nén vạn năng WE-1000B, hệ dầm thép đỡ	
10	Xác định giới hạn bền kéo dọc trục khi bẻ	TCVN 3120:2022	Máy nén 1500kN, máy nén 2000kN, gối truyền tải	
<b>3</b>	<b>Thử nghiệm cốt liệu cho bê tông và vữa</b>			
1	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-2:2006	Bộ sang tiêu chuẩn	
2	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006	Cân kỹ thuật, bình dung tích, tủ sấy, thùng ngâm mẫu, côn thử độ sụt, phễu, bình hút ẩm	
3	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá góc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006	Cân kỹ thuật, tủ sấy, thùng ngâm mẫu, cân thủy tĩnh, thước kẹp	
4	Xác định khối lượng thể tích và độ xốp, độ hồng	TCVN 7572-6:2006	Thùng đóng, cân kỹ thuật, phễu chứa vật liệu, bộ sang tiêu chuẩn	
5	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006	Cân kỹ thuật, dụng cụ đảo mẫu, tủ sấy	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm (*)	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	
6	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:2006	Cân kỹ thuật, tủ sấy, thùng rửa cốt liệu, đồng hồ bấm giây, tấm kính hoặc tấm kim loại phẳng	Dương Thị Hòa; Vũ Thị Thu Phương; Nguyễn Văn Tú; Trịnh Văn Hiệp; Vương Văn Quý; Dương Công Bào; Trương Văn Hội	
7	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006	Ống dung tích, cân kỹ thuật, thuốc thử, bếp cách thủy, thang màu		
8	Xác định cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006	Máy kéo nén vạn năng WE-1000B, máy cắt gia công mẫu		
9	Xác định độ nén đập và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006	Máy nén 1500kN, máy nén 2000kN, máy khoan, máy cưa cắt đá, máy mài, thùng ngâm mẫu		
10	Xác định độ hao mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles)	TCVN 7572-12:2006	Máy Los Angeles, cân kỹ thuật, tủ sấy, bi thép, bộ sàng		
11	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006	Cân kỹ thuật, thước kẹp cải tiến, bộ sàng tiêu chuẩn, tủ sấy		
12	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hóa	TCVN 7572-17:2006	Cân kỹ thuật, bộ sàng tiêu chuẩn, tủ sấy, búa con, kim sắt		
13	Thiết kế thành phần cấp phối bê tông, vữa	TCVN 4459:1987	Khuôn mẫu, bàn rung, cân kỹ thuật, máy trộn, côn sụt		
<b>4</b>	<b>Thử nghiệm cơ lý vữa xây dựng</b>				
1	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:2022	Cân kỹ thuật, thước kẹp, bàn rần, bay, khâu hình côn		Dương Thị Hòa; Vũ Thị Thu Phương; Nguyễn Văn Tú; Trịnh Văn Hiệp; Vương Văn Quý; Dương Công Bào
2	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:2022	Cân kỹ thuật, bình đong bằng kim loại không gỉ		
3	Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-8:2022	Phễu có đường kính trong 154 mm - 156 mm, máy hút chân không, thiết bị thử độ lưu động		
4	Xác định khối lượng thể tích mẫu vữa đóng rắn	TCVN 3121-10:2022	Cân kỹ thuật, tủ sấy, cân thủy tĩnh, thước kẹp		
5	Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-11:2022	Máy thử kéo nén vạn năng WE-1000B, khuôn bằng thép, chày đâm mẫu, thùng dưỡng mẫu		

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm (*)	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
6	Xác định độ hút nước của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-18:2022	Cân kỹ thuật, tủ sấy, thùng ngâm mẫu	
<b>5</b>	<b>Thử nghiệm cơ lý gạch xây đất sét nung</b>			
1	Xác định hình dạng, kích thước và khuyết tật	TCVN 6355-1:200	Thước điện tử, nôm lá, thước rà	Dương Thị Hòa; Vũ Thị Thu Phương; Nguyễn Văn Tú; Trịnh Văn Hiệp; Vương Văn Quý; Dương Công Bào
2	Xác định cường độ bền nén	TCVN 6355-2:200	Máy kéo nén vạn năng WE-1000B	
3	Xác định cường độ bền uốn	TCVN 6355-3:200	Máy kéo nén vạn năng WE-1000B	
4	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:200	Tủ sấy, bể nước, cân kỹ thuật	
5	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 6355-5:200	Cân kỹ thuật, tủ sấy, thước điện tử	
6	Xác định độ rỗng	TCVN 6355-6:200	Thùng chứa mẫu, cân kỹ thuật	
7	Xác định vết tróc do vôi	TCVN 6355-7:200	Thùng giữ ẩm, thước điện tử	
8	Xác định sự thoát muối	TCVN 6355-8:200	Khay, bàn chải, tủ sấy	
<b>6</b>	<b>Thử nghiệm gạch bê tông</b>			
1	Xác định kích thước, khuyết tật ngoại quan, màu sắc, độ rỗng (nếu có)	TCVN 6477:2016	Thước rà, nôm lá, thước điện tử	Vũ Thị Thu Phương; Trịnh Văn Hiệp; Vương Văn Quý
2	Xác định cường độ nén	TCVN 6477:2016	Máy kéo nén vạn năng WE-1000B	
3	Xác định độ hút nước	TCVN 6477:2016	Tủ sấy, bể nước, cân điện tử	
4	Xác định độ thấm nước	TCVN 6477:2016	Đồ gá, hệ đo, bể nước	
<b>7</b>	<b>Thử nghiệm gạch bê tông khí chưng áp AAC; gạch BT bọt, khí không chưng áp</b>			
1	Xác định kích thước; khuyết tật ngoại quan	TCVN 7959:2011 TCVN 9030:2011	Thước điện tử, nôm lá, thước rà	Vũ Thị Thu Phương; Trịnh Văn Hiệp; Vương Văn Quý
2	Xác định cường độ nén	TCVN 7959:2011 TCVN 9030:2011	Máy thử cơ lý, tủ khí hậu	
3	Xác định khối lượng thể tích khô; độ co khô	TCVN 7959:2011 TCVN 9030:2011	Tủ sấy, cân điện tử	
<b>8</b>	<b>Thử nghiệm gạch, đá ốp lát</b>			
1	Xác định kích thước, độ ổn định kích thước và chất lượng bề mặt	TCVN 6415:2016	Bàn rà, thước rà, nôm, đồng hồ đo	Dương Thị Hòa; Vũ Thị Thu Phương; Trịnh Văn
2	Xác định độ bền uốn	TCVN 6415:2016	Máy thử cơ lý	
3	Xác định độ cứng bề mặt	TCVN 6415:2016	Hệ thử độ cứng theo thang Mohs	
4	Xác định độ hút nước, khối lượng thể tích, độ rỗng	TCVN 6415:2016	Tủ sấy, bể nước, tủ hút chân không, cân điện tử	
5	Xác định độ bền mài mòn	TCVN 4732:2016	Máy mài mòn	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm (*)	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	bề mặt			Hiệp; Vương Văn Quý; Nguyễn Văn Tú
6	Xác định độ bền mài mòn sâu	TCVN 6415:2016	Máy mài mòn	
7	Xác định độ bền sốc nhiệt	TCVN 6415:2016	Máy đo hệ số giãn nở nhiệt	
8	Xác định độ bền rạn men	TCVN 6415:2016	Hệ mẫu chuẩn thang Mohs	
9	Xác định độ bền hóa học	TCVN 6415:2016	Hóa chất	
10	Xác định độ bền chống bám bẩn	TCVN 6415:2016	Hóa chất	
<b>9</b>	<b>Thử nghiệm gạch TERAZO</b>			
1	Xác định độ chịu mài mòn	TCVN 7744:2013 TCVN 6065:1995	Máy thử mài mòn, cân kỹ thuật	Vũ Thị Thu Phương; Trịnh Văn Hiệp; Vương Văn Quý
2	Xác định độ bền uốn	TCVN 6355-3:2009	Máy kéo nén vạn năng WE-1000B	
3	Kiểm tra khuyết tật ngoại quan, sai lệch kích thước	TCVN 7744:2013	Thước kẹp điện tử, thước lá, Nivo	
4	Độ hút nước bề mặt theo khối lượng	TCVN 7744:2013	Tủ sấy, cân kỹ thuật, thùng ngâm mẫu	
<b>10</b>	<b>Thử nghiệm kính xây dựng</b>			
1	Xác định khuyết tật ngoại quan; dung sai chiều dày kính; độ cong vênh; độ biến dạng quang học	TCVN 7219:2002	Hệ khung và thiết bị chiếu sáng; Bàn rà, thước rà, nôm lá, đồng hồ đo; Thước điện tử	Dương Thị Hòa; Vũ Thị Thu Phương; Trịnh Văn Hiệp; Vương Văn Quý; Dương Công Bảo; Nguyễn Văn Tú
2	Xác định sai lệch vân hoa	TCVN 7527:2005	Thước điện tử	
3	Xác định sai lệch lưới thép	TCVN 7456:2004	Thước điện tử	
4	Xác định độ bền va đập bằng bi rơi; độ bền va đập bằng con lắc	TCVN 7368:2013	Hệ khung gá, bi tải	
5	Xác định độ bền nhiệt độ cao (điều kiện ẩm; điều kiện khô); độ bền ẩm	TCVN 7364:2004	Tủ sấy, bếp điện; tủ khí hậu	
6	Xác định ứng suất bền mặt kính; số lượng mảnh vỡ kính	TCVN 7455:2013	Thiết bị đo ứng suất; Choong, búa, thước	
7	Xác định độ bám dính sơn trên bề mặt bảo vệ	TCVN 7625:2007	Thiết bị cắt	
8	Xác định độ bền mài mòn lớp phủ phản quang	TCVN 7628:2005	Máy mài mòn	
9	Xác định độ bền bức xạ	TCVN 7364:2004 TCVN 7628:2005	Hệ đèn bức xạ OSRAM	
10	Xác định độ biến dạng hình ảnh	TCVN 7625:2007	Hệ khung gá, thước đo độ, máy chiếu, khung thử, thước điện tử	
11	Xác định hệ số truyền sáng, phản xạ ánh sáng.	TCVN 7219:2002 TCVN 7737:2007	Máy quang phổ	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm (*)	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
12	Xác định hệ số phản xạ, ngăn năng lượng bức xạ mặt trời; độ bền axit, kiềm	TCVN 7628: 2005 TCVN 8260:2009	Máy quang phổ; dụng cụ, hóa chất	
13	Xác định hệ số truyền năng lượng bức xạ mặt trời (SHGC, g value)	TCVN 7737:2007 TCVN 8260:2009 TCVN 7529:2005	Máy quang phổ	
14	Xác định hệ số truyền nhiệt, hệ số cách nhiệt	TCVN 8260:2009 ASTM C518:2010 ASTM C1155/C1046	Hệ khung gá, hệ gia nhiệt, thiết bị đo U-Value	
15	Xác định điểm sương; độ kín	TCVN 8260:2009	Thiết bị gia nhiệt	
<b>11</b>	<b>Thử nghiệm sơn, bột bả</b>			
1	Xác định thời gian đông kết	TCVN 6017:2015 ISO 9597:2008	Vicat, đồng hồ	Dương Thị Hòa; Vũ Thị Thu Phương; Trịnh Văn Hiệp; Vương Văn Quý; Nguyễn Văn Tú
2	Xác định độ giữ nước	TCVN 7239:2014	Đồng hồ, thiết bị hút chân không	
3	Xác định cường độ bám dính	TCVN 7239:2014	Thiết bị xác định lực nhỏ bề mặt	
4	Xác định độ mịn	TCVN 2091:2015	Thước đo độ mịn	
5	Xác định thời gian khô	TCVN 2096:2015	Đồng hồ, bộ gá	
6	Xác định độ bám dính màng sơn bằng phương pháp cắt	TCVN 2097:1993	Thiết bị cắt	
7	Xác định độ phủ	TCVN 2095:1993	Thiết bị tạo mẫu, phủ mẫu	
8	Xác định độ bền nước của màng sơn	TCVN 8653:2012	Bể nước	
9	Xác định độ rửa trôi	TCVN 8652:2012	Thiết bị rửa trôi	
10	Xác định độ chu kỳ nóng, lạnh	TCVN 8653:2012	Tủ sấy, bể nước	
11	Xác định độ bền kiềm	TCVN 8653:2012	Bể nước, hóa chất	
12	Xác định độ thấm nước	TCVN 8652:2012	Bể nước, hệ khung gá	
13	Trạng thái sơn trong thùng chứa, đặc tính thi công và độ ổn định ở nhiệt độ thấp	TCVN 8653:2012	Hệ gia nhiệt	
<b>12</b>	<b>Thử nghiệm tấm trần thạch cao</b>			
1	Xác định kích thước, độ sâu gờ vuốt thon	TCVN 8257-1:2009	Thước điện tử, thước rà	Vũ Thị Thu Phương; Trịnh Văn Hiệp; Vương Văn Quý;
2	Xác định độ cứng gờ, lõi, cạnh	TCVN 8257-2:2009	Máy thử cơ lý	
3	Xác định cường độ chịu uốn	TCVN 8257-3:2009	Máy thử cơ lý	
4	Xác định độ kháng nhỏ dính	TCVN 8257-4:2009	Máy thử cơ lý	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm (*)	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
5	Xác định độ biến dạng ẩm	TCVN 8257-5:2009	Khung gá, tủ khí hậu	Nguyễn Văn Tú
6	Xác định độ hút nước	TCVN 8257-6:2009	Bể nước, cân điện tử	
7	Xác định độ hấp thụ nước bề mặt	TCVN 8257-7:2009	Dụng cụ Cobb, cân điện tử	
8	Xác định hợp chất lưu huỳnh dễ bay hơi	ASTM C471M-16a	Dụng cụ, hóa chất	
<b>13</b>	<b>Thử nghiệm tấm trần xi măng sợi</b>			
1	Xác định kích thước	TCVN 8259-1:2009	Thuốc rà, nệm lá, thước điện tử	Vũ Thị Thu Phương; Trịnh Văn Hiệp; Vương Văn Quý
2	Xác định cường độ chịu uốn	TCVN 8259-2:2009	Máy thử cơ lý	
3	Xác định độ co giãn ẩm	TCVN 8259-4:2009	Hệ khung gá, đồng hồ điện tử, tủ khí hậu	
4	Xác định khả năng chống thấm nước	TCVN 8259-6:2009	Hệ khung gá	
5	Xác định độ bền nước nóng	TCVN 8259-7:2009	Hệ khung gá, tủ khí hậu	
<b>14</b>	<b>Thử nghiệm cơ lý dung dịch BENTONITE</b>			
1	Xác định khối lượng riêng	TCVN 11893:2017	Tỷ trọng kế	Vũ Thị Thu Phương; Trịnh Văn Hiệp; Vương Văn Quý
2	Xác định độ nhớt; tỷ lệ chất keo, lượng mất nước	TCVN 11893:2017	Cân kỹ thuật; dụng cụ đo lượng mất nước; phễu 500/700cm <sup>3</sup>	
3	Xác định độ dày áo sét	TCVN 11893:2017	Dụng cụ đo lượng mất nước	
4	Xác định lực lượng cắt tĩnh	TCVN 11893:2017	Lực kế cắt tĩnh	
5	Xác định độ pH	TCVN 11893:2017	Giấy thử PH	
<b>15</b>	<b>Thử nghiệm cơ lý bê tông nhựa</b>			
1	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1:2011	Bộ máy nén Marshall, tủ sấy, bể ổn nhiệt	Đương Thị
2	Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy quay li tâm	TCVN 8860-2:2011	Máy quay li tâm, tủ sấy, bếp điện, lò nung, bình hút ẩm, cân kỹ thuật	
3	Xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3:2011	Bộ sàng, máy lắc sàng, tủ sấy, cân kỹ thuật	
4	Xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4:2011	Bình đựng mẫu, cân kỹ thuật, máy hút chân không, bình lọc hơi nước, áp kế, nhiệt kế, tủ sấy, khay đựng mẫu	
5	Xác định tỷ trọng khối,	TCVN 8860-	Cân kỹ thuật, thước	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm (*)	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	
	khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén	5:2011	kẹp, tủ sấy	Hòa; Vũ Thị Thu Phương; Trịnh Văn Hiệp; Vương Văn Quý; Nguyễn Văn Tú; Dương Công Bào	
6	Xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-6:2011	Tủ sấy, rọ đựng mẫu, đĩa kim loại, dụng cụ trộn, cân kỹ thuật		
7	Xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7:2011	Ổng đồng, phễu, giá đỡ, cân, dao gạt, và các dụng cụ khác		
8	Xác định hệ số độ chặt lu lèn	TCVN 8860-8:2011	Cân kỹ thuật, cân thủy tinh, tủ sấy, bình ngâm mẫu, các dụng cụ khác		
9	Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:2011			
10	Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:2011			
11	Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:2011			
12	Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:2011			
13	Thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý vật liệu tái chế	TCVN 13150:2020			Chảo, cân, bay trộn, nhiệt kế, bộ sàng
14	Thiết kế hỗn hợp bê tông nhựa nóng theo phương pháp Marshall	TCVN 8820:2011	Công thức tính toán; thiết bị như quy định tại mục 9.2 của TCVN 8820:2011		
<b>16</b>	<b>Thử nghiệm nhựa Bitum</b>				
1	Xác định độ kim lún	TCVN 7495:2005	Bộ thiết bị đo độ kim lún, nhiệt kế, đồng hồ đo thời gian		Dương Thị Hòa; Vũ Thị Thu Phương; Trịnh Văn Hiệp; Vương Văn Quý; Nguyễn Văn Tú; Dương Công Bào
2	Xác định độ kéo dài	TCVN 7496:2005	Khuôn, bồn nước bảo ôn nhiệt, máy thí nghiệm		
3	Xác định nhiệt điểm hoá mềm (PP dụng cụ vòng và bi)	TCVN 7497:2005	Vòng, tấm lót, bi, nhiệt kế và các dụng cụ khác		
4	Xác định điểm chớp cháy và điểm cháy bằng thiết bị thử cốc hở Cleveland	TCVN 7498:2005	Cốc hở, dụng cụ đo nhiệt độ, bếp điện		
5	Xác định lượng tổn thất khối lượng sau khi gia nhiệt	TCVN 7499:2005	Tủ sấy, giá quay, nhiệt kế, cốc mẫu		
6	Xác định độ hoà tan trong Trichloroethylene	TCVN 7500:2005	Cốc gooch, lưới sợi thủy tinh, ống lọc, bình lọc, ống cao su, tủ sấy, hóa chất		
7	Xác định khối lượng riêng (phương pháp Pycnometer)	TCVN 7501:2005	Tỷ trọng kế, bình ổn nhiệt, nhiệt kế		
8	Xác định độ nhớt động học	TCVN 7502:2005	Các loại nhớt kế, nhiệt		

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm (*)	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	(Brookfield)		kế, bể, đồng hồ đo thời gian	
9	Xác định hàm lượng parafin	TCVN 7503:2005	Tủ sấy, nhiệt kế, bình chung cất, vòng kim loại, bình hút ẩm, cân kỹ thuật	
10	Xác định độ bám dính với đá	TCVN 7504:2005	Bình thủy tinh, dây buộc, bếp điện, nhiệt kế	
17	<b>Thử nghiệm nhựa đường lỏng</b>			
1	Xác định nhiệt độ bắt lửa	TCVN 8818-2:2011	Nhiệt kế, bộ dụng cụ xác định nhiệt độ bắt lửa	Vũ Thị Thu Phương; Trịnh Văn Hiệp; Vương Văn Quý; Nguyễn Văn Tú; Dương Công Bảo
2	Xác định hàm lượng nước	TCVN 8818-3:2011	Bình chung cất, bếp điện, ống hứng, ống ngưng, dung môi	
3	Thử nghiệm chung cất	TCVN 8818-4:2011	Bình chung cất, ống ngưng, ống dẫn hướng, vỏ chắn, bếp điện, nhiệt kế	
4	Thử nghiệm xác định độ nhớt tuyệt đối (sử dụng nhớt kế mao dẫn chân không)	TCVN 8818-5:2011	Các loại nhớt kế, nhiệt kế, bể ổn nhiệt, đồng hồ đo, hóa chất	
18	<b>Thử nghiệm nhũ tương nhựa đường axit</b>			
1	Xác định độ nhớt Saybolt Furol	TCVN 8817-2:2011	Nhớt kế, phễu lọc, nhiệt kế, bể ổn nhiệt, pipet, bình đong, đồng hồ, bình thủy tinh	Dương Thị Hòa; Vũ Thị Thu Phương; Trịnh Văn Hiệp; Vương Văn Quý; Nguyễn Văn Tú; Dương Công Bảo
2	Xác định độ lắng và độ ổn định lưu trữ	TCVN 8817-3:2011	Cân kỹ thuật, pipet, tủ sấy	
3	Xác định lượng hạt quá cỡ (Thử nghiệm sàng)	TCVN 8817-4:2011	Sàng, khay, nhiệt kế, cân kỹ thuật, tủ sấy, bình hút ẩm	
4	Xác định điện tích hạt	TCVN 8817-5:2011	Nguồn điện 12V, bình thủy tinh, nhiệt kế, đồng hồ bấm giây	
5	Xác định độ khử nhũ	TCVN 8817-6:2011	Sàng 1.4mm, cân, tủ sấy, hòa chất	
6	Thử nghiệm trộn với xi măng	TCVN 8817-7:2011	Tủ sấy, cân, ống đong, sàng	
7	Xác định độ bám dính và tính chịu nước	TCVN 8817-8:2011	Cân kỹ thuật, nhiệt kế, sàng	
8	Thử nghiệm chung cất	TCVN 8817-9:2011	Cân, sàng, nhiệt kế, ống đong	
9	Thử nghiệm bay hơi	TCVN 8817-10:2011	Tủ sấy, cân, cốc, sàng	
10	Nhận biết nhũ tương nhựa	TCVN 8817-	Tủ sấy, cân, cốc	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm (*)	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	đường axit phân tách nhanh	11:2011		
11	Nhận biết nhũ tương nhựa đường axit phân tách chậm	TCVN 8817-12:2011	Đèn busen, sàng, cốc, cân, cát chuẩn	
12	Xác định trộn lẫn với nước	TCVN 8817-13:2011	Ống đong, cốc thủy tinh, nhiệt kế, nước cất	
13	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 8817-14:2011	Cân, bể, bình đong	
14	Xác định độ bám dính với với cốt liệu hiện trường	TCVN 8817-15:2011	Cốc, chảo, ống đong, dao trộn, sàng	
<b>19</b>	<b>Thử nghiệm các chỉ tiêu cơ lý của bột khoáng</b>			
	Thành phần hạt; Lượng mất khi nung; Hàm lượng nước; Khối lượng riêng của bộ khoáng chất và nhựa đường; Khối lượng thể tích và độ rỗng dư của bột khoáng; Hệ số háo nước; Chỉ số hàm lượng nhựa của bột khoáng; Độ trương nở thể tích của hỗn hợp bột khoáng và nhựa đường; Hàm lượng chất hòa tan trong nước	TCVN 12884:2020 22 TCN 58:1984	Bộ sàng; Cân kỹ thuật; Bát sứ; Chày bít cao su; Bình đựng nước; Bình hút ẩm; Tủ sấy, lò nung; Bình khối lượng riêng; Máy hút chân không; Nhiệt kế 200 <sup>0</sup> C (1 <sup>0</sup> C); Dầu hoá đã lọc; Máy nén trên 10 (T),	Dương Thị Hòa; Vũ Thị Thu Phương; Trịnh Văn Hiệp; Vương Văn Quý; Nguyễn Văn Tú; Dương Công Bào
<b>20</b>	<b>Thử nghiệm vật liệu kim loại và liên kết hàn</b>			
1	Thử kéo	TCVN 197-1:2014 (ISO 6892-1:2009)	Máy kéo nén vạn năng WE-1000B và các dụng cụ khác	
2	Thử uốn	TCVN 198:2008 (ISO 7438:2005)	Máy kéo nén vạn năng WE-1000B và các dụng cụ khác	
3	Thử phá hủy mối hàn vật liệu kim loại – thử uốn	TCVN 5401:2010	Máy kéo nén vạn năng WE-1000B và các dụng cụ khác	
4	Thử phá hủy mối hàn trên vật liệu kim loại- Thử va đập	TCVN 5402:2010 ISO 9016:2001	Thiết bị con lắc thử độ va đập Charpy	
5	Thử phá hủy mối hàn trên vật liệu kim loại – thử kéo ngang	TCVN 8310:2010	Máy kéo nén vạn năng WE-1000B và các dụng cụ khác	
6	Thử phá hủy mối hàn trên vật liệu kim loại-Thử kéo dọc	TCVN 8311:2010	Máy kéo nén vạn năng WE-1000B và các dụng cụ khác	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm (*)	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	
7	Kiểm tra không phá hủy mối hàn - Phương pháp siêu âm	TCVN 1548:1987	Máy siêu âm mối hàn	Dương Thị Hòa; Vũ Thị Thu Phương; Trịnh Văn Hiệp; Vương Văn Quý; Nguyễn Văn Tú; Dương Công Bào	
8	Xác định chiều dày lớp phủ	TCVN 9406:2012	Elcometer		
9	Xác định độ bám dính lớp phủ	TCVN 2097:1993	Thiết bị cắt		
10	Xác định kích thước và thử tải hệ khung treo trần	ASTM C 635:2013 TCXDVN 330:2004	Hệ thử tải, thước điện tử		
11	Vật liệu kim loại ống – Thử nén bẹp	TCVN 1830 : 2008 ISO 8492 : 1998	Máy kéo nén vạn năng WE-1000B		
12	Kiểm tra chất lượng hàn ống- PP Thử nén dẹt	TCVN 5402:2010	Máy kéo nén vạn năng WE-1000B		
13	Thử kéo mối hàn kim loại	TCVN 5403:1991	Máy kéo nén vạn năng WE-1000B		
14	Kiểm tra chất lượng hàn ống- PP Thử nén dẹt	TCVN 5402:2010	Máy kéo nén vạn năng WE-1000B		
15	Thép làm cốt bê tông và bê tông dự ứng lực – PP thử - phần 1: Thanh, dây và sợi làm cốt	TCVN 7937-1:2013	Máy kéo nén vạn năng WE-1000B, bộ côn		
16	Thép làm cốt bê tông và bê tông dự ứng lực – PP thử - phần 2: Lưới thép	TCVN 7937-2:2013	Máy kéo nén vạn năng WE-1000B, bộ côn		
17	Thép làm cốt bê tông và bê tông dự ứng lực – PP thử - phần 3: thép dự ứng lực	TCVN 7937-3:2013	Máy kéo nén vạn năng WE-1000B, bộ côn		
<b>21</b>	<b>Thử nghiệm cơ lý đất trong phòng</b>				
1	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012	Cân kỹ thuật, tủ sấy, cối sứ, bình tỷ trọng, tỷ trọng kế, nước cất, dầu hỏa, bơm chân không, và các dụng cụ khác		Dương Thị Hòa;
2	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012	Tủ sấy, bình hút ẩm, cân kỹ thuật, rây có đường kính lỗ 1mm và các dụng cụ khác		
3	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:2012	Dụng cụ thử giới hạn chảy dẻo, tủ sấy, bình hút ẩm, cân kỹ thuật, rây có đường kính lỗ 1mm và các dụng cụ khác		
4	Xác định thành phần cỡ	TCVN 4198:2014	Bộ sàng tiêu chuẩn, cân		

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm (*)	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	hạt		kỹ thuật, tủ sấy, bình hút ẩm, dụng cụ nghiền đất	Trịnh Văn Hiệp; Vương Văn Quý; Nguyễn Văn Tú
5	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:2012	Bộ máy và dụng cụ cắt phẳng	
6	Xác định tính nén lún trong phòng thí nghiệm	TCVN 4200:2012	Máy nén và bộ dụng cụ đi kèm (hộp nén, bàn nén, bộ phận tăng tải, thiết bị đo biến dạng)	
7	Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 12790:2020	Cân kỹ thuật, tủ sấy, bộ cối đầm chặt tiêu chuẩn	
8	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng)	TCVN 4202:2012	Cân kỹ thuật, bình tỷ trọng, tủ sấy	
9	Xác định chỉ số CBR trong phòng	TCVN 12792:2020	Thiết bị gia tải, cối, khuôn, tấm gia tải và các dụng cụ khác	
<b>22</b>	<b>Thử nghiệm tại hiện trường</b>			
1	Cọc - phương pháp thí nghiệm bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393:2012	Hệ gia tải kích bom thủy lực, máy thủy chuẩn, hệ thống đo đạc chuyên vị	
2	Đo điện trở đất	TCVN 9385:2012	Máy đo điện trở	
3	Phương pháp không phá hoại sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy để xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 9335:2012	Máy siêu âm V-Meter-Mỹ, Pundit lab+, Búa thử bê tông	
4	Phương pháp điện từ xác định chiều dày lớp bê tông bảo vệ, vị trí và đường kính cốt thép trong bê tông	TCVN 9356:2012	Thiết bị siêu âm định vị vị trí cốt thép R-C-410-Mỹ	
5	Xác định độ lún công trình dân dụng và công nghiệp bằng phương pháp đo cao hình học	TCVN 9360:2012	Máy toàn đạc điện tử Leica TS06'	
6	Thí nghiệm gia tải để đánh giá độ bền, độ cứng và khả năng chống nứt	TCVN 9347:2012	Hệ thống gia tải, đồng hồ áp lực, đồng hồ đo độ võng	
7	Thí nghiệm cọc bằng phương pháp biến dạng lớn (PDA)	ASTM D4945-00	Máy PDA	
8	Thí nghiệm biến dạng nhỏ (PIT)	TCVN 9397: 2012	Máy PIT	
9	Kiểm tra khả năng cốt thép bị ăn mòn – phương	TCVN 9348:2012	Thiết bị kiểm tra độ ăn mòn cốt thép trong bê	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm (*)	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	pháp điện thế	ASTM C876:2009	tông – 58-E0065/A-Ý	Dương Thị Hòa; Vũ Thị Thu Phương; Trịnh Văn Hiệp; Vương Văn Quý; Nguyễn Văn Tú; Dương Công Bào; Trương Văn Hội
10	Kiểm tra hệ thống cáp ứng lực trước	ASTM A416:2010	Máy kéo nén vạn năng WE-1000B, kích thủy lực	
11	Thí nghiệm cọc khoan nhồi bằng phương pháp siêu âm	TCVN 9396:2012	Máy siêu âm cọc khoan nhồi CHA	
12	Đo dung trọng, độ ẩm của đất bằng phương pháp dao dai	TCVN 8730:2012 22TCN 02:1971	Bộ dụng cụ dao dai, cân kỹ thuật	
13	Xác định độ ẩm, khối lượng thể tích của đất trong lớp kết cấu bằng phương pháp rót cát	TCVN 346:2012	Bộ dụng cụ rót cát, cân kỹ thuật	
14	Xác định độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3m	TCVN 8864:2011	Thước 3m, bộ nêm	
15	Xác định modul đàn hồi “E” nền đường bằng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011	Hệ kích gia tải, đồng hồ đo biến dạng	
16	Xác định modul đàn hồi “E” chung của áo đường bằng cần Benkelman	TCVN 8867:2011	Đồng hồ đo biến dạng, cần Benkelman	
17	Thí nghiệm CBR- Ngoài hiện trường	TCVN 8821:2011 ASTM-D4429:199	Kích gia tải, bộ dụng cụ CBR hiện trường	
18	Kiểm tra không phá hủy mối hàn – phương pháp bột từ	TCVN 4396:1986	Máy đo khuyết tật từ tính	
19	Kiểm tra không phá hủy mối hàn – phương pháp thẩm thấu	TCVN 4617:1988	Hóa chất kiểm tra thẩm thấu	
20	Thử nghiệm kiểm tra lực kéo nhỏ bu lông; lực cắt bu lông	ASTM E488:2015	Kích thủy lực, đồng hồ áp lực	
21	Phương pháp xác định cường độ nén bê tông bằng súng bật nảy	TCVN 9334:2012	Búa thử bê tông N34	
22	Phương pháp không phá hủy đánh giá chất lượng bê tông bằng vận tốc xung siêu âm	TCVN 9357:2012	Máy siêu âm bê tông V-Meter- Mỹ, Pundit lab+	
23	Xác định độ nghiêng bằng phương pháp trắc địa – Nhà và công trình xây dựng dạng tháp	TCVN 9400:2012	Máy toàn đạc điện tử	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm (*)	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
24	Phương pháp xác định cường độ bê tông trên mẫu lấy từ kết cấu	TCVN 12252: 2020 TCXDVN 239:2000	Máy khoan rút lõi, máy gia công mẫu, máy nén bê tông	
25	Phương pháp đánh giá độ bền của các bộ phận kết cấu chịu uốn trên công trình bằng phương pháp thí nghiệm chất tải tĩnh	TCVN 9344:2012	Hệ thống gia tải, đồng hồ áp lực, đồng hồ đo độ võng	
26	Bê tông – Xác định cường độ kéo nhỏ	TCVN 9490:2012 ASTM C900-06	Hệ thống gia tải, đồng hồ áp lực, đồng hồ đo lực	
27	Nhà cao tầng – Kỹ thuật đo đạc phục vụ công tác thi công	TCVN 9364:2012	Máy đo chuyên dụng	
28	Kiểm tra cường độ gạch bằng phương pháp không phá hủy	Không phá hủy	Búa thử gạch	
29	Kiểm tra cường độ vữa bằng phương pháp không phá hủy	Không phá hủy	Búa thử vữa	
30	Kiểm tra không phá hủy mối hàn – phương pháp siêu âm	TCVN 6735:2000 BS 3923-1 : 1986	Máy siêu âm mối hàn	
31	Thử khả năng chịu tải, thấm của ống cống bê tông cốt thép	TCVN 9116:2012 TCVN 9335:2012	Bộ giá, nén ba cạnh, kích; máy siêu âm	
32	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT	TCVN 9351: 12	Bộ thí nghiệm SPT	
33	Xác định cường độ kéo nhỏ giữa cốt thép, bulong và bê tông	TCVN 9490:2012; ASTM C900-06	Bộ kích có đồng hồ lực	
34	Thí nghiệm nhỏ cọc cốt thép; thép neo; bulong neo	ASTM D3689-90	Bộ kích có đồng hồ lực	
35	Ống bê tông cốt thép: Kiểm tra khuyết tật ngoại quan, sai lệch kích thước, chiều dày lớp bê tông bảo vệ cốt thép, độ vuông góc của ống, khả năng chịu tải, mối liên kết, cường độ bê tông, độ thấm nước	TCVN 9113:2012 ASTM C76	Bộ giá, kích, bộ thước đo; máy siêu âm	
36	Cống hộp: Kiểm tra khuyết tật ngoại quan, sai lệch kích thước, chiều dày lớp bê tông bảo vệ cốt thép, độ vuông góc của ống, khả năng chịu	TCVN 9116:2012, ASTM C76	Bộ giá, kích, bộ thước đo; máy siêu âm	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm (*)	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	tải, mối liên kết, cường độ bê tông, độ thấm nước			
37	Thử khả năng chịu tải, thấm của công hộp bê tông cốt thép	TCVN 9113:2012; TCVN 9335: 2012	- Bộ giá, kích; máy siêu âm	
38	Thử khả năng chịu tải bó vữa, bê tông đúc sẵn	TCVN 10797:2015; TCVN 9335: 2012	- Máy nén bê tông; máy siêu âm	
39	Khả năng chịu tải mương thành mỏng bê tông đúc sẵn	TCVN 6394:2014	- Bộ kích	
<b>23</b>	<b>Thử nghiệm thanh profile nhựa</b>			
1	Ngoại quan mẫu thử sau khi lưu hóa nhiệt ở 150oC	BS EN 478	Dụng cụ, thiết bị phân tích	Vũ Thị Thu Phương; Vương Văn Quý
2	Độ ổn định kích thước sau khi lưu hóa nhiệt	BS EN 479	Dụng cụ, thiết bị phân tích	
3	Xác định độ bền va đập bi rơi của thanh profile	BS EN 477	Thiết bị thử, bộ gá	
<b>24</b>	<b>Thử nghiệm Ống PVC-U; PE; PP</b>			
1	Xác định độ bền ngắn hạn với áp suất bên trong ở nhiệt độ 20 <sup>0</sup> C trong 1 h	TCVN6149 1÷2:2007	Thiết bị thử áp lực	Vũ Thị Thu Phương; Trịnh Văn Hiệp; Vương Văn Quý; Nguyễn Văn Tú; Dương Công Bảo
2	Thử kéo một trục	TCVN 7434- 1÷2:2004	Máy kéo, bộ gá	
3	Xác định độ bền thủy tĩnh	TCVN 6149- 1÷2:2007	Thiết bị thử áp lực	
4	Xác định độ dẫn dài khi đứt	TCVN 7434- 1:2004	Máy kéo, bộ gá	
5	Xác định độ bền với áp suất bên trong	TCVN 6149- 1÷2:2007	Thiết bị thử áp lực	
6	Xác định độ bền va đập	ISO 9854-1÷2	Thiết bị thử va đập	
7	Xác định độ bền va đập bi rơi của thanh profile	BS EN 477	Thiết bị thử va đập, bộ gá, bi rơi	
8	Ngoại quan mẫu thử sau khi lưu hóa nhiệt ở 150 <sup>0</sup> C	BS EN 478	Tủ sấy, dụng cụ	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm (*)	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
9	Độ ổn định kích thước sau khi lưu hóa nhiệt	BS EN 479	Tủ sấy, thước kẹp, dụng cụ	
25	<b>Thử nghiệm vữa, keo dán gạch, keo chít mạch, keo silicon</b>			
1	Cường độ bám dính; Thời gian mở; Độ trượt; Thử nghiệm các tính chất của keo chít mạch (Cường độ nén sau 28 ngày; Cường độ uốn sau 28 ngày; Độ co ngót; Độ chịu mài mòn; Độ hút nước sau 30 min; Độ hút nước sau 240 min; Độ chảy; Khả năng đùn chảy; Thời gian không dính bề mặt)	TCVN 7899 : 2008; TCVN8267:2009	Khuôn thử, tủ sấy, cân, dụng cụ	Vũ Thị Thu Phương; Trịnh Văn Hiệp; Vương Văn Quý
26	<b>Thử nghiệm ván mỏng (Venners)</b>			
1	Xác định độ ẩm; Xác định khối lượng thể tích; Xác định kích thước hình học và sai lệch kích thước; Xác định độ vuông góc	TCVN 10574 : 2014; TCVN 5694 : 2014	Cân, tủ sấy, bình hút ẩm, thước	Vũ Thị Thu Phương; Trịnh Văn Hiệp
27	<b>Thử nghiệm tấm Aluminium composite</b>			
1	Sai lệch kích thước, độ thẳng cạnh, độ vuông góc, độ phẳng; Thử bẻ gập; Mài mòn bề mặt; Độ bền uốn; Modun đàn hồi; Nhiệt độ làm biến dạng; Lực chịu xuyên; Độ dày lớp sơn; Độ bền va đập; Tính chịu nước sôi; Tính chịu axit; Tính chịu kiềm; Tính chịu dầu; Tính chịu dung môi	TCVN 5841 : 1994; ASTM D790-03; ASTM D648-07	Máy cắt, Tủ sấy, thước, máy thử kéo nén, bộ thử va đập, dụng cụ hóa chất	Trịnh Văn Hiệp; Vương Văn Quý; Nguyễn Văn Tú
28	<b>Thử nghiệm tấm compact, tấm laminate (fomica), tấm cách nhiệt</b>			

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm (*)	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Sai lệch kích thước, độ thẳng cạnh, độ vuông góc, độ phẳng; Độ bền nén; Độ bền va đập; Độ bền ngâm nước sôi; Cơ tính tấm PVC	TCVN 5841 : 1994; TCVN 5819 : 1994; ASTM D621 : 98; ASTM D5628 : 10	Máy cắt, Tủ sấy, thước, máy thử kéo nén, bộ thử va đập, dụng cụ hóa chất	Vũ Thị Thu Phương; Trịnh Văn Hiệp
<b>29</b>	<b>Thử nghiệm gỗ ghép keo</b>			
1	Xác định kích thước; Xác định độ ẩm; Xác định khối lượng thể tích ở trạng thái tự nhiên; Xác định khối lượng thể tích ở trạng thái khô tuyệt đối; Độ bền uốn tại mối nối; Độ bền kéo tại mối nối; Độ bền kéo dọc thớ; Độ bền nén dọc thớ; Độ bền trượt của mạch keo; Thử tách mạch keo	TCVN 8574 : 2010 TCVN 8576 : 2010 TCVN 8577 : 2010	Máy thử kéo nén vạn năng, Máy thử kéo trượt, cân, tủ sấy, thước dụng cụ	Vũ Thị Thu Phương; Trịnh Văn Hiệp
<b>30</b>	<b>Thử nghiệm phân tích nước cho xây dựng</b>			
1	Xác định hàm lượng cặn không tan	TCVN 4560:2012	Tủ sấy, cân kỹ thuật	Vũ Thị Thu Phương; Trịnh Văn Hiệp; Vương Văn Quý
2	Xác định hàm lượng muối hòa tan	TCVN 4560:2012	Cân kỹ thuật	
3	Xác định độ PH	TCVN 6492:11	Dụng cụ đo PH, giấy quỳ	
4	Xác định hàm lượng ion Clorua (CL-)	TCVN 6194: 96; ASTM D512:04	Hóa chất	
5	Xác định hàm lượng ion sunfat (SO4--)	TCVN 6200: 96; ASTM D516:102	Hóa chất	
6	Xác định hàm lượng chất hữu cơ	TCVN 6186:1988	Hóa chất	
7	Cacbonnic (CO2 tự do và ăn mòn)	TCXD 81:81	Hóa chất	
<b>31</b>	<b>Thử nghiệm cọc xi măng đất</b>			
1	Thí nghiệm đầm chặt tự nhiên	ASTM D558-11	Bộ máy đầm chặt; cân điện tử	Trịnh Văn Hiệp; Vương Văn Quý; Nguyễn Văn Tú
2	Thí nghiệm đầm chặt theo PP khô	ASTM D559-11	Máy kéo, nén vạn năng	
3	Thí nghiệm cường độ kháng nén của mẫu dạng trụ	ASTM D1633-07	Máy kéo, nén vạn năng	
4	Thí nghiệm cường độ kháng nén của mẫu dạng thanh	ASTM D1634-07	Máy kéo, nén vạn năng	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm (*)	Máy móc, thiết bị để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm	Thí nghiệm viên để thực hiện chỉ tiêu thí nghiệm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
5	Thí nghiệm cường độ kháng uốn của mẫu dạng thanh	ASTM D1635-07	Máy kéo, nén vạn năng	
32				
1	Vải địa kỹ thuật xác định: Lực kéo giật và độ dẫn dài kéo giật; Lực xé rách hình thang, Lực xuyên thủng CBR; Lực kháng xuyên thủng; áp lực kháng bụi; Kích thước lỗ biểu kiến; trọng lượng trên đơn vị diện tích; chiều dày tiêu chuẩn; Cường độ chịu kéo theo phương dọc và phương ngang; Độ dẫn dài khi kéo đứt; Độ thấm xuyên; Khả năng thấm của vải địa kỹ thuật; Khả năng thoát nước của vải địa kỹ thuật và bắc thấm; Khả năng chịu tia cực tím, nhiệt độ và độ ẩm	TCVN 8871-1 ÷ 6:2011; A STM D6241:00; A STM D4533-11; ASTM D4595; A STM D5261 TCVN 8487:2010; ASTM D5199; ASTM D4491:99 ASTM D4716:03	Máy kéo nén vạn năng; bơm cao áp; thước đo	Dương Thị Hòa; Vũ Thị Thu Phương; Trịnh Văn Hiệp; Vương Văn Quý; Nguyễn Văn Tú
2	Bắc thấm, vỏ bọc xác định: Khối lượng; Chiều dày; Khả năng thoát nước với áp lực; Lực chịu kéo; Độ dẫn dài; Hệ số thấm, Kích thước lỗ O95	ASTM D6637; ASTM D5261	Máy kéo nén vạn năng; bơm cao áp; thước đo	

Ghi chú: (\*) Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương đương.

Công bố chính thức hiệu lực hoạt động: Ngày 01 tháng 4 năm 2026.

Trung tâm Kiểm định chất lượng xây dựng Thái Nguyên chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của thông tin đã công bố./.

**ĐẠI DIỆN  
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM  
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**



**Dương Đình Sơn**